CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH VP
-----oo0oo-----
Số: 301026/CB-VP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-----***-----

Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẾN Số:.....
Ngày: 30/10/2026
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi:

- SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
- CÔNG TY CỔ PHẦN UNION SUCCESS VIỆT NAM – CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THUỶ NGUYÊN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Công ty TNHH xây dựng và thí nghiệm kiểm định VP xin thực hiện công bố công khai lại thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH xây dựng và thí nghiệm kiểm định VP
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001277165 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 3 năm 2024
- Địa chỉ: Nhà ông Lương Văn Xuyên, thôn Kim Sơn, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- MST: 1001277165
- Số điện thoại liên hệ: 0392.686.659
- Giám đốc: Bà Đoàn Thị Thúy Hằng
- Địa chỉ hòm thư điện tử: thinghiemvp@gmail.com
- Website: thinghiemvp.com

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định công trình**
- Địa chỉ: Nhà ông Lương Văn Xuyên, thôn Kim Sơn, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Cty UNS đã nhận C.V ngày 30/10/2026

- Số điện thoại liên hệ: 0392.686.659

- Trưởng phòng thí nghiệm: Nguyễn Văn Thành – Kỹ sư xây dựng Cầu – Đường

- Mã số phòng thí nghiệm đã được cấp: **LAS- XD 53.003**

3. Thông tin về trạm thí nghiệm hiện trường:

- Địa chỉ: Dự án Khu dân cư Thuỷ Nguyên, Km0+541,95, Tỉnh lộ 359C, Tổ dân phố Xanh Soi, Phường Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng

- Số điện thoại liên hệ: 0978.723.711

- Trưởng trạm thí nghiệm: Nguyễn Văn Thành – Kỹ sư xây dựng Cầu – Đường

4. Thông tin về năng lực của trạm thí nghiệm hiện trường dự án Khu dân cư Thuỷ Nguyên:

4.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; ASTM C188, C204	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11;ASTM C109-16a; ISO 679:09	Sàng (ISO 2591 và 3310-1), kích thước mắt sàng (ISO 565), máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dằn (điển hình), máy thử độ bền uốn (10Kn,1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400Kn;200N/s), gá định vị, tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15;TCVN 8875:12; ISO 9597 :2008 ASTM C187, C191	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng luộc mẫu, khuôn La Chaterlier	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
4	Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 8876:12	chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại,	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
	trong vữa xi măng		đồng hồ bấm giây, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng luộc mẫu, khuôn La Chaterlier	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
5	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06; ASTM C136	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 µm; 315 µm; 630 µm và 1,25 mm theo Bảng 1; - Máy lắc sàng; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105^{0}C đến 110 ^{0}C.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
6	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:06	Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105^{0}C đến 110^{0}C; - Giấy nhám	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
7	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:06; ASTM C128	Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Bình dung tích, bằng thuỷ tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy bằng thuỷ tinh, đảm bảo kín khí;	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
8	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06; ASTM C127:12	Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%;- Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu;- Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô;- Thước kẹp;- Bàn chải sắt;- tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
9	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:06; ASTM C29	Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng ; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006; tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110^{0}C - Thước lá kim loại; - Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
10	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06; ASTM C566	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao).	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
11	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét	TCVN 7572-8:06;ASTM C117; ASTM C142	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
	cục trong cốt liệu nhỏ		chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C; - Thùng rửa cốt liệu ; - Đồng hồ bấm giây; - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; - Que hoặc kim sắt nhỏ.	
12	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06; ASTM C2938	- Máy nén thuỷ lực có lực ép đạt 500KN - Xi lanh bằng thép có đáy rơi - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2:2006 - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ sấy ổn định từ 105^0C đến 110^0C	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
13	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06; ASTM D4791	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Thước kẹp cải tiến - Bộ sàng tiêu chuẩn - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ sấy ổn định từ 105^0C đến 110^0C	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
14	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06	- Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g; - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006; - Kim sắt và kim nhôm; búa con	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
15	Xác định lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06	- Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g; - Kính lúp;	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
16	Xác định hàm lượng mica trong	TCVN 7572-20:06	Cân (0.001g); tủ sấy; bộ sàng tiêu chuẩn; giấy	Nguyễn Văn Thành

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
	cốt liệu nhỏ		nhám; đũa thủy tinh	Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
17	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:22;TCVN 9028:11; ASTM C109	Khuôn (40x40x160)mm, hoặc khuôn (70,7x70,7x70,7)mm, máy nén thủy lực (±2%), 2 tấm đệm bằng thép (chày đầm, bộ khuôn gá lắp khi dùng khuôn 70,7 x 70,7 x70,7mm), bộ gá uốn	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
18	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:22 ASTM C1218:99	Cân kỹ thuật (1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200^{0}C, khăn lau	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			
19	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022;ASTM C143; AASHTO T119	Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
20	Xác định khối lượng riêng của bê tông nặng	TCVN 3112:2022; ASTM C642	Bình khối lượng riêng , cân (0.01g), búa con, cối chày đồng, bình hút ẩm, tủ sấy, sàng 2 hoặc 2.5mm, nước lọc, dầu hỏa, cồn 90^0	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
21	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022; ASTM C642	Cân kỹ thuật (5g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy, khăn lau.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
22	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022; ASTM C138, C642	Cân kỹ thuật (50g), thước lá kim loại, bếp điện và thùng nấu paraphin, tủ sấy	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
23	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022; ASTM C1585	Máy thử độ chống thấm, Paraphin, tủ sấy, giá ép mẫu	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
24	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022 ASTM C39, C42 AASHTO T22, T140	Máy nén 200 tấn, thước lá kim loại, đệm truyền tải	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
25	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022; ASTM C293, C78; AASHTO T97, T177	Bộ gá thử uốn 2 điểm, thước lá kim loại.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
26	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	ASTM C1064; AASHTO T309	Nhiệt kế	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
27	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ cấu kiện	TCVN 12252:2020 TCXDVN 239:06; ASTM C42	Máy khoan lấy mẫu, máy cắt mẫu bê tông, máy nén, thước kẹp,…	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
28	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:12;ASTM D854; AASHTO T100	Cân kỹ thuật (0.01g), bình tỷ trọng (100cm^3), cối chày sứ (đồng),rây 2mm, bếp cách cát, tủ sấy, tỷ trọng kế, thiết bị ổn nhiệt, hộp nhôm có nắp	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
29	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216	Tủ sấy (t^0) đến 300^{0}C, cân kỹ thuật (0.01g), hộp nhôm có nắp), bình hút ẩm có Cloruacanxi, rây 1mm, cối và chày sứ có đầu bọc cao	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
			su, khay men phơi đất	
30	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318; AASHTO T89; T90	Bộ quả dọi Vaxiliep, tấm kính nhám, rây 1mm, cối chày sứ có đầu bọc cao su, bình thuỷ tinh có nắp, cân kỹ thuật (0.01g), cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), tủ sấy (t^0), bát sắt tráng men, dao để trộn, dụng cụ Casagrande	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
31	Xác định các thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14; ASTM D1140, D422; AASHTO T88, T27	Cân kỹ thuật(0.01), bộ ray (10 ; 5 ; 2 ; 1.05 ; 0.25 ; 0.1), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, bình hút ẩm có Cloruacanxi, tủ sấy (t^0), quả lê bằng cao su, dao con, cân (01 g), máy sàng lắc, cân phân tích, tỷ trọng kế (0.001), bộ phận đun và làm lạnh, bình tam giác (1000 cm3, Φ 60 ± 2mm), nhiệt kế (0.5^{0}C), que khuấy, đồng hồ bấm, máy rửa, ống hút(5cm^3, 50cm^3), thước thẳng 20cm	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
32	Xác định độ chặt tiêu chuẩn đầm nén đất, cấp phối đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:12; 22TCN 333:06; TCVN 12790:2020A STM D1557,AASH TO T99, T180	Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, cân kỹ thuật (0.01g), sàng 5mm, bình phun nước, tủ sấy (t^0), bình hút ẩm có Clorua canxi, hộp nhôm có nắp (cốc thuỷ tinh), dao gọt đất, vồ đập đất, (khay 40x60 cm), vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
33	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí	TCVN 4202:12; AASHTO T216 ASTM	Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật (0,01 và	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
	nghiệm	D2435, D2937	0,1g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thuỷ tinh có nắp, - Tủ sấy (t0), - Bình hút ẩm	
34	Thí nghiệm sức chịu tải của đất , cấp phối đá dăm (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06;TCVN 12792:2020ASTM D1883; AASHTO T193	Máy nén CBR, - Cối đầm loại to (D=152,4 mm), - Chày đầm tiêu chuẩn, - Chày đầm cải tiến , - Cối CBR, - Tấm đệm, - Tấm đo - Trương nở, - Đồng hồ đo trương nở, - Giá đỡ thiên phân kế,	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN			
35	Thử kéo	TCVN 197:14; TCVN 314:08; ASTM A370; AASHTO T68; ISO 15630-1; ISO 6892-1:09;ASTMA 36/A240/A572/ A588/A709	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
36	Thử uốn	TCVN 198:08; ASTM A370; JIS Z2248:96; ISO 15630 -1	Máy kéo thuỷ lực vạn năng và phụ kiện (êtô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
37	Cốt thép - Phương pháp uốn và uốn lại	TCVN 6287:97	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
38	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:10	Máy kéo thuỷ lực vạn năng và phụ kiện (êtô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
39	Thử kéo bu lông, thép cường độ cao	TCVN 1916:95	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
40	Thử nghiệm kéo mối nối bằng ống ren (Nối Coupler)	TCVN 8163:09	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
41	Xác định khối lượng thể tích của đất, cấp phối đá dăm tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71; TCVN 8729:12; ASTM D2937; AASHTO T204	Bộ dung cụ Dao đai, cân đĩa 5 kg (1-2g), cân đĩa 5kg (0.1g), dao gạt đất, hộp nhôm, vazơlin, chảo sấy, cồn búa đóng loại 0.5kg, gỗ đệm	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
42	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:12; ASHTO-T191; ASTM D1556	Phễu rót cát cân kỹ thuật, thiết bị sấy, búa chim, đục xẻng, bay, túi bao đựng mẫu khô, xô, vải bạt cát chuẩn	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
43	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3 m	TCVN 8864:11	Thước 3m gấp, nêm có chiều dày 3, 5, 7, 10, 15 mm	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
44	Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12; ASTM D1143	Kích thủy lực có gắn đồng hồ lực, khung dầm chất tải, bách phân kế,...	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
45	Đo điện trở đất	TCVN 9385:12	Thiết bị đo điện trở đất, cọc tiếp địa, dây nối	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
46	Kiểm tra không phá hủy xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:09	Kính lúp, căn lá,...	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH			
47	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09	Dùng thước lá Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
48	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09; ASTM C67- 12; AASHTO T32-10	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn ±2%, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chảo … trộn vữa xi măng.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
49	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09; ASTM C67- 12; AASHTO T32-10	Máy thử uốn hoặc nén, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay chảo ….	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị, vật tư	Thí nghiệm viên thực hiện
50	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09; ASTM C67- 12; AASHTO T32-10	Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
51	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09	Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ,bình cao cổ để xác định khối lượng riêng, cân kỹ thuật 500g chính các 0.01g, 500ml dầu hỏa.	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
52	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, thước đo có độ chính xác tới 1mm,	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong
53	Gạch bê tông tự chèn: Xác định thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:99; ASTM C140	- Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. - Bay chảo để hồ trộn xi măng. - Máy nén có thang lực thích hợp -Bộ má ép bằng thép Tủ sấy tới 2000C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu Thước cặp thép có độ chính xác 0.01ml , cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, tủ sấy, cát , máy mài gạch,	Nguyễn Văn Thành Hoàng Đình Đức Lương Đại Phong

4.2 Danh mục máy móc, thiết bị chính của trạm hiện trường:

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dung
1	Máy kéo nén vạn năng 1000kN (Hiển thị điện tử bằng màn hình LCD) - Hãng sản xuất: Senxin - Model: WA-1000 Phù hợp tiêu chuẩn thí nghiệm: SO6892, BS4449,ASTM C39,ISO75001, ASTM	TQ	1	ch	Hoạt động tốt

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dung
	A370, ASTM E4, ASTM E8 and BSEN standards và TCVN Thiết bị được điều khiển thông qua bộ điều khiển trung thông qua màn hình LCD, được lập trình thử nghiệm thông qua phần mềm chuyên dụng.				
2	Bộ gối uốn thép dùng cho máy kéo thép vạn năng: Phù hợp với TCVN/ISO bao gồm 21 cỡ tiêu chuẩn: Bao gồm các cỡ gối: D30; D32; D36; D40; D42; D48; D50; D56; D60; D64; D70; D72; D80; D84; D96; D108; D120; D132; D150; D168; D192mm, bộ gá trên cho các gối, thùng gỗ	VN	1	Bộ	Hoạt động tốt
3	Bộ gá kéo bu lông (13 cỡ) dùng thử kéo Bulong trên máy kéo thép đường kính từ bulong M6-M32: Cung cấp bao gồm các đầu kéo thay thế cho bulong: M6; 8; 10; 12; 14; 16; 18; 20; 22; 25; 28; 30; 32mm, bộ gá trên, dưới, thùng gỗ	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
4	Máy nén bê tông 2000KN (Bản cao cấp, kiểu dáng LUDA) Model: TYA-2000 Hãng sản xuất: Senxin Máy dùng để nén, uốn, bê tông, gạch, xi măng và các vật liệu xây dựng khác. Khả năng nén Max: 2000KN Sai số: ±1% Áp suất dầu lớn nhất: 45MPa Khoảng cách lớn nhất 2 tấm nén: 365mm Kích thước tấm nén: 240x240mm Hành trình piston: 50mm Đường kính piston: 250mm Tốc độ đi lên lớn nhất của piston: 50mm/min Tốc độ hồi của piston: 20mm/min	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
5	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	VN	20	ch	Hoạt động tốt
6	Côn thử độ sụt bê tông N1 bằng INOX Côn chuẩn D100 x D200 x H300 Bao gồm: Côn chuẩn, phễu hứng, tấm đế thép 500x500x2,5mm (có 1 tai xách), thanh đầm, ca xúc mẫu tròn, thước là 500mm	VN	1	bộ	Hoạt động tốt

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dung
7	Bộ ép chẻ mẫu bê tông hình trụ D150	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
8	Dụng cụ Vica Dùng xác định độ dẻo tiêu và thời gian đông kết, thời gian kết thúc đông kết của xi măng Bao gồm: Thân chính gắn thước, thanh dẫn chuẩn, 3 kim chuẩn, khâu chuẩn, tấm kính.	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
9	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40mm	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
10	Khuôn 40x40x160 kép 3, bằng nhựa	TQ	6	bộ	Hoạt động tốt
11	Cát chuẩn 0,08-2mm, ISO 679 Trọng lượng tiêu chuẩn: 1.35kg/1 túi	VN	30	túi	Hoạt động tốt
12	Khuôn Le Chatelier	TQ	6	ch	Hoạt động tốt
13	Bình tỷ trọng xi măng Dùng để đo tỷ trọng xi măng Thể tích 250 ml Vạch chia từ 0 - 1 ml và từ 18 - 24 trên cổ bình Độ chính xác 0,5 ml	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
14	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D150	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
15	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D75	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
16	Phễu xác định độ xốp của đá, không kèm thùng đong	VN	2	ch	Hoạt động tốt
17	Phễu xác định độ xốp của cát, không kèm thùng đong	VN	2	ch	Hoạt động tốt
18	Thùng dung trọng (Hộc đong) các loại	VN	10	ch	Hoạt động tốt
18	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)	VN	2	ch	Hoạt động tốt
19	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát)	VN	2	ch	Hoạt động tốt
20	Bảng màu chuẩn	VN	2	ch	Hoạt động tốt
21	Bộ kim sắt xác định độ phong hoá của đá (3 chiếc/bộ)	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
22	Thước đo hạt dài dẹt, tỷ lệ 1:3	VN	2	ch	Hoạt động tốt

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dụng
23	Bộ dụng cụ xác định góc nghỉ tự nhiên của cát	VN	2	bộ	Hoạt động tốt
24	Thiết bị xác định góc cạnh của cát theo TCVN 8860-7:2011. Bao gồm: Phễu côn rót, bộ gá phễu, ống đong dung tích chuẩn.	VN	2	bộ	Hoạt động tốt
25	Bộ sàng D300 lỗ vuông bao gồm các cỡ từ 0,071 - 90mm	TQ	20	ch	Hoạt động tốt
26	Máy nén CBR 50KN (loại dùng cung lực) Model: CBR -2 Khả năng tải Max: 50KN Tốc độ tải:1,27 mm/phút. Loại 1 tốc độ tiêu chuẩn, di chuyển nhanh khi không tải bằng tay quay. Trọng lượng khoảng: 60kg Bao gồm: Máy chính, Piston xuyên, gá đỡ đồng hồ so, 02 đồng hồ so 10 x 0,01mm, kèm cung lực 50KN.	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
27	Khuôn CBR tiêu chuẩn mạ cầu vồng. Phù hợp với TCVN, ASTM Gồm: Thân khuôn, cổ khuôn, đế khuôn, đĩa đo trương nở, quả gia tải có rãnh, quả gia tải không rãnh, giá đỡ đồng hồ so, đồng hồ so 10x0,01mm.	VN	3	bộ	Hoạt động tốt
28	Đĩa phân cách tiêu chuẩn.	VN	1	ch	Hoạt động tốt
29	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất Bao gồm: Tấm kính, bình xịt, 3 cốc ẩm, dao trộn, bát trộn, hộp đựng.	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
30	Thiết bị xác định giới hạn chảy casagrande Bao gồm: Bộ dụng cụ xác định độ giới hạn chảy của đất kèm bộ đếm, dụng cụ khía rãnh, miết rãnh, dao trộn, bát trộn, hộp đựng bằng gỗ.	VN	1	ch	Hoạt động tốt
31	Bộ Cối, chày Proctor tiêu chuẩn	VN	1	ch	Hoạt động tốt
32	Bộ Cối, chày Proctor cải tiến	VN	1	ch	Hoạt động tốt
33	Bộ dao vòng lấy mẫu đất. Bao gồm: Chày, Thanh dẫn, Gá dao vòng, 3 lưỡi dao	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
34	Phễu rót cát hiện trường Kèm: Bình cát chuẩn bằng nhựa, tấm dung trọng hiện trường, 3 gim, túi vải.	VN	1	bộ	Hoạt động tốt

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dụng
35	Cát chuẩn kiểm tra độ chặt, 0,3-0,6mm (50kg)	VN	50	kg	Hoạt động tốt
36	Thước 3m với thước đo độ võng, loại gấp đôi.	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
37	Cân kỹ thuật 5000g/0.01g (Labex-Anh) Model: HC-B50002 - Màn hình hiển thị màu LCD, rộng, thuận tiện cài đặt và sử dụng - Hộp chắn gió bảo vệ - Bảo vệ chống quá tải Thông số kỹ thuật: - Khả năng cân Max: 5000g - Độ chính xác: 0,01g - Độ lặp lại: 0.01g - Kích thước đĩa cân: Ø130mm - Kích thước cân: 34x26.5x24cm - Adapter: DC12V/AC6V	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
38	Cân điện tử ALC 15kg (VibraShinko - Nhật) Khả năng cân : 15kg ± 0.5g Cấp chính xác: II, OIML Kích thước đĩa cân: 230mm x 280mm 3 màn hình LCD. Tính năng: Đếm, cân thông thường, trừ bì. Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
39	Cân điện tử ALC 6kg (VibraShinko - Nhật) Khả năng cân : 6kg ± 0.2g Cấp chính xác: II, OIML Kích thước đĩa cân: 230mm x 280mm 3 màn hình LCD: số lượng, khối lượng tổn, khối lượng đơn vận mẫu Tính năng: Đếm, cân thông thường, trừ bì. Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
40	Cân điện tử ALC 30kg (Shinko - Nhật) Khả năng cân: 30kg ± 1g Cấp chính xác: II, OIML Kích thước đĩa cân: 230mm x 280mm 3 màn hình LCD: số lượng, khối lượng tổn, khối lượng đơn vận mẫu Tính năng: Đếm, cân thông thường, trừ bì. Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
41	Rọ cân thuỷ tĩnh 200x200	VN	2	ch	Hoạt động tốt

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dụng
42	Bình khối lượng riêng các loại (Bình tam giác cổ rộng)	TQ	4	ch	Hoạt động tốt
43	Bình tam giác, ống đong thuỷ tinh các loại	TQ	18	ch	Hoạt động tốt
44	Hộp nhôm D55x35, D80x52	TQ	10	ch	Hoạt động tốt
45	Khay chứa mẫu các loại	VN	20	ch	Hoạt động tốt
46	Nhiệt kế điện tử Model: TP101 Khoảng đo từ -50 đến 300 độ C	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
47	Nhiệt kế thuỷ tinh 100C	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
48	Tỷ trọng kế 151H, 0,995 TO 1,038 G/ML	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
49	Máy xác định độ thấm bê tông điện tử Áp lực làm việc Max: 3.9MPa, Độ phân giải áp lực thực: 0,01Mpa; Bước cài đặt: 0,1 Mpa Tự động duy trì áp suất trong giới hạn cài đặt Điện áp nguồn 220V, 120W; Máy có thể kiểm tra đồng thời 6 mẫu D150xH150mm Điện áp nguồn: 220V/50Hz, 1 pha, 120W; (chưa kèm bộ gá mẫu)	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
50	Bộ gá mẫu thấm bê tông hình trụ D150xH150mm phù hợp với TCVN, ASTM (06 gá/1 bộ)	VN	1	Bộ	Hoạt động tốt
51	Nhớt kế VEBÉ VBR-1 Tiêu chuẩn ASTM Kích thước: 400x280x720mm Khối lượng: 60kg Gọn nhẹ, chính xác, dễ sử dụng; Nguồn điện: 220V/50Hz	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
52	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn Model: JJ-5 Thiết bị dùng tạo hỗn hợp vữa xi măng, kết cấu đơn giản, cấu tạo gọn, dễ sử dụng, an toàn.	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
53	Máy dằn vữa xi măng tiêu chuẩn Model: ZS-15 Biên độ rung: 15+/-0,3mm; Trọng lượng rung: 20kg	TQ	1	ch	Hoạt động tốt

Số TT	Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng sử dụng
	Nguồn điện: 220V/50Hz				
54	Bộ gá uốn mẫu xi măng 40x40x160mm	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
55	Bộ xác định đương lượng cát Bao gồm: Hộp gỗ, 3 ống mẫu chuẩn, dụng cụ xác định. (không kèm máy lắc)	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
56	Máy đo điện trở đất 4105A Thông số kỹ thuật: - Giải đo: + Điện trở : 0~20Ω/0~200Ω/0~2000Ω + Điện áp đất [50,60Hz]: 0~200V AC - Độ chính xác + Điện trở: ±2%rdg±0.1Ω (20Ωrange) ±2%rdg±3dgt (200Ω/2000Ωrange) + Điện áp đất : : ±1%rdg±4dgt	Thái Lan	1	bộ	Hoạt động tốt
57	Kích thủy lực rỗng tâm 30 tấn hành trình 100mm	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
58	Lò nung 1000^0C; Model: 4-10 Nhiệt độ Max: 1000^0C Dung tích lò: 7 lít	TQ	1	ch	Hoạt động tốt

4.3 Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên tại trạm hiện trường :

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Kinh Nghiệm	Chức danh
1	Nguyễn Văn Thành	1987	1. Kỹ sư xây dựng Cầu – Đường 2. Chứng chỉ nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; 3. Chứng chỉ thí nghiệm viên: Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng	13 năm	Trưởng phòng
2	Hoàng Đình Đức	1985	1. Chứng chỉ thí nghiệm viên xây dựng công trình giao thông. 2. Chứng chỉ tập huấn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007	10 năm	Nhân viên
3	Lương Đại Phong	1974	1. Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng	6 năm	Nhân viên

(đối với các phép thử Trạm thí nghiệm hiện trường không đủ điều kiện để thực hiện có thể được vận chuyển mẫu về phòng thí nghiệm **vật liệu xây dựng và kiểm định công trình** của công ty tại địa chỉ Nhà ông Lương Văn Xuyên, thôn Kim Sơn, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên để thực hiện trong trường hợp phòng thí nghiệm đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu)

Công ty TNHH xây dựng và thí nghiệm kiểm định VP cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của nội dung công bố và các hồ sơ kèm theo; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH VP

M.S.D.N: 1000... C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH VP
TỈNH THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

Đoàn Thị Thúy Hằng